

Số: 1182 /VBCB-BV199
V/v công bố bổ sung đáp ứng
yêu cầu đào tạo thực hành
theo ND 111/ND-CP

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 7 năm 2024

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe**

Kính gửi: Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo - Bộ Y tế

Tên cơ sở công bố: Bệnh viện 199 - Bộ Công an
Số giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh: 247/BYT - GPIID do Bộ Y
tế cấp ngày 02/10/2014 (*Cấp lại ngày 15/11/2019*)
Địa chỉ: Số 216 Nguyễn Công Trứ, Q. Sơn Trà, TP. Đà Nẵng
Người chịu trách nhiệm chuyên môn: Tiến sĩ Quách Hữu Trung
Điện thoại liên hệ: 0916.306.466
Email: daotaobv199@gmail.com
Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05/10/2017 của Chính phủ quy
định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công
bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau
đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: (*Phụ lục 1*)
 2. Trình độ đào tạo thực hành: (*Phụ lục 1*)
 3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ):
(*Phụ lục 1*)
 4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu: (*Phụ lục 2*)
 5. Danh sách các khoa phòng tổ chức thực hành và số giường bệnh hoặc ghế
răng tại mỗi khoa phòng: (*Phụ lục 2*).
 6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành: (*Phụ lục 3*).
- Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã
công bố.

Kính đề nghị quý cơ quan xem xét, đăng tải thông tin theo quy định. / 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, K11TH (Thảo-04 bản).



TS.BS Quách Hữu Trung

BỘ CÔNG AN
BỆNH VIỆN 199

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC 1

Đà Nẵng, ngày 04 tháng 7 năm 2024

THÔNG TIN CHUNG VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI CƠ SỞ KHÁM BỆNH CHỮA BỆNH
(Tại 1 thời điểm)

(Ban hành kèm theo Bản công bố số 182/VBCB-BV199 ngày 04 / 7 /2024)

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học tối đa theo NGD	Số giường/ghế tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế/răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
I	CKI												
1	CK 607292	CKI	Kỹ thuật Xét nghiệm y học	-Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp - Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp - Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn	Khoa Giải phẫu bệnh	2	2	10	0	0	0	10

mm

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giảng viên tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giảng viên/ghế	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
				1. Kỹ sinh trùng và Vi sinh 2. Kỹ sinh trùng và Vi sinh lâm sàng	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm KST-VS, Hóa sinh, Huyết học - Thực hiện quy trình 1. Hóa sinh đảm bảo chất lượng xét 2. Hóa sinh lâm sàng, đảm bảo an toàn sinh học. - Tuân thủ đạo đức	Khoa Xét nghiệm	2	2	10	0	0	0	10
				1. Huyết học 2. Huyết học lâm sàng	- Thực hiện tốt kỹ năng Huyết giao tiếp và hướng dẫn học và huyết học lâm sàng								
				Học phân tốt nghiệp	Quản lý và vận hành 1 phòng xét nghiệm. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm và an toàn sinh học. Thực hiện tốt các kỹ thuật xét nghiệm, đánh								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					giá và phân tích được kết quả.								
II ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG													
1	Nữ hộ sinh												
1	6720303	Cao đẳng	Hộ sinh	Thực tập Điều dưỡng cơ sở	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án. - Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh. - Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật. - Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.	Đơn vị Sản phụ nhi	02	02	30	15	15	0	30
				Thực tập chăm sóc sức khỏe phụ nữ	- Thực hiện được truyền thông, giáo dục và tư vấn sức khỏe sinh sản cho khách hàng. - Phát hiện sớm, xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ thai nghén.								

W

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế/răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					- Phát hiện sớm và chuyển tuyến những trường hợp bất thường ở bộ phận sinh dục. - Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ. - Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén bình thường. - Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén. - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường. - Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường.								
				Thực tập chăm sóc thai nghén									

WLC

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					và chăm sóc sản phụ, trẻ sơ sinh sau đẻ. - Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật. - Hướng dẫn sản phụ và người nhà các quy định, cách chăm sóc.								
				Thực tập Dân số- Kế hoạch hóa gia đình	- Tiếp đón khách hàng, đến khám và sử dụng dịch vụ, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa. - Thực hiện tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp KHHGĐ. - Thực hiện các thủ thuật về sinh đẻ kế hoạch, phá thai an toàn độc lập. - Giám sát và xử lý kịp thời các tác dụng phụ và biến chứng của khách hàng khi thực hiện phá thai an toàn cũng như các khách								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					hàng sử dụng biện pháp tránh thai . + Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng. + Thu thập thông tin và số liệu, ghi chép sổ sách, hồ sơ bệnh án tại cơ sở thực tập. +Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng.								
				Lâm sàng và thực tập tốt nghiệp	+ Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của cơ sở thực tập và các khoa phòng điều trị; mô tả được chức trách, nhiệm vụ của người Hộ sinh tại khoa sản Bệnh viện 199 - Bộ Công an. + Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Hộ sinh trình độ cao đẳng và các kỹ thuật chăm								

TT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học	Nội dung	Tên khoa/đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa	Số lượng NGD đạt yêu cầu	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số giường/ghế răng tại khoa đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo giường/ghế răng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
					sóc điều dưỡng/ hộ sinh đã học vào thực tế chăm sóc sức khỏe người bệnh/ khách hàng tại công đồng, và tại khoa sản, Bệnh viện 199 - Bộ Công an dưới sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên phụ trách. + Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, truyền thông, tư vấn giáo dục sức khỏe cho cộng đồng và người bệnh/ khách hàng tại cơ sở thực tập.								

PHỤ LỤC 2, PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIỜ ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIÁNG DẠY THỰC HÀNH

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
I	ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I									
1	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học									
1.	Trần Ngọc Hải	Thạc sĩ Y học	Ký sinh trùng y học, Chứng chỉ Giải phẫu bệnh cơ bản	0022044/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	22 năm	Giải phẫu bệnh	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp - Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn	Khoa Giải phẫu bệnh	0
2.	Nguyễn Thị Tâm	Thạc sĩ Khoa học y sinh	Giải phẫu bệnh	006986/ NA- CCHN	Khám chữa bệnh Nội - Nhi	11 năm				0
3.	Trần Thị Hồng Lê	Thạc sĩ	Y học chức năng	0017053/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	21 năm	1. Ký sinh trùng và Vi sinh 2. Ký sinh trùng và Vi sinh lâm sàng 1. Hóa sinh 2. Hóa lâm sàng	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm KST-VS, Hóa sinh, Huyết học - Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm, đảm bảo an toàn sinh học. - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	Khoa Xét nghiệm	0

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
4.	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Y học chức năng	0018854/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	19 năm	1. Huyết học 2. Huyết và huyết học lâm sàng	- Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn - Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm KST-VS, Hóa sinh, Huyết học - Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm, đảm bảo an toàn sinh học. - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp - Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn	Khoa Xét nghiệm	0
							Học phần tốt nghiệp	- Quản lý và vận hành 1 phòng xét nghiệm. - Đảm bảo chất lượng xét nghiệm và an toàn sinh học. - Thực hiện tốt các kỹ thuật xét nghiệm, đánh giá và phân tích được kết quả.		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
II ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG										
I Nữ hộ sinh										
1.	Võ Thị Thu Ba	Cử nhân	Điều dưỡng Sản phụ khoa	0015019/ BYT- CCHN	Hộ sinh	22 năm	Thực tập chăm sóc chuyển dạ đẻ	- Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khỏe bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả. Cách xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả. - Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định. - Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương. - Tiếp đón khách hàng, người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa.	Đơn vị phụ sản nhi	15

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Thực hiện các kỹ năng cấp cứu, theo dõi và chăm sóc sản phụ, trẻ sơ sinh sau đẻ. - Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật. - Hướng dẫn sản phụ và người nhà các quy định, cách chăm sóc.		
							Thực tập Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	- Tiếp đón khách hàng, đến khám và sử dụng dịch vụ, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa. - Thực hiện tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp KHHGĐ. - Thực hiện các thủ thuật về sinh đẻ kế hoạch, phá thai an toàn độc lập. - Giám sát và xử lý kịp thời các tác		

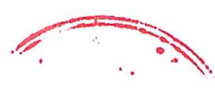
TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								dụng phụ và biến chứng của khách hàng khi thực hiện phá thai an toàn cũng như các khách hàng sử dụng biện pháp tránh thai.		
							Lâm sàng và thực tập tốt nghiệp	+ Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng. + Thu thập thông tin và số liệu, ghi chép sổ sách, hồ sơ bệnh án tại cơ sở thực tập. + Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng. + Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của cơ sở thực tập và các khoa phòng điều trị; mô tả được chức trách, nhiệm vụ của		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								người Hộ sinh tại khoa sản Bệnh viện 199 - Bộ Công an. + Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Hộ sinh trình độ cao đẳng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng/ hộ sinh đã học vào thực tế chăm sóc sức khoẻ người bệnh/ khách hàng tại cộng đồng, và tại khoa sản, Bệnh viện 199 - Bộ Công an dưới sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên phụ trách. + Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn thông, tư vấn giáo dục sức khoẻ cho cộng đồng và người bệnh/ khách hàng tại cơ sở thực tập.		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
2.	Đỗ Thị Thu Hiền	CKI	Điều dưỡng	0017074/ BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ/20 05- BNV ngày 22/04/ 2005	16 (Trong đó 02 năm sản phụ khoa, 14 năm ĐD)	Thực tập Điều dưỡng cơ sở	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án. - Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh. - Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật. - Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc.	Đơn vị phụ sản nhi	15
							Thực tập Chăm sóc sức khỏe phụ nữ	- Thực hiện được truyền thông, giáo dục và tư vấn sức khỏe sinh sản cho khách hàng. - Phát hiện sớm, xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ thai nghén. - Phát hiện sớm và chuyển tuyến những trường hợp		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								bất thường ở bộ phận sinh dục.		
							Thực tập chăm sóc thai nghén	- Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ. - Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén bình thường. - Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén. - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường. - Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường.		

TT	Họ và tên	Học hàm học vi, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
								- Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường.		

PHỤ LỤC 2, PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH GIÁNG VIÊN/KHOA/GIƯỜNG ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(Ban hành kèm theo Bản công bố số 1182/VBCB-BV199 ngày 04 / 7 /2024)

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
I	ĐÀO TẠO CHUYÊN KHOA CẤP I									
1	Kỹ thuật Xét nghiệm Y học									
1.	Trần Ngọc Hải	Thạc sĩ Y học	Kỹ sinh trùng y học, Chứng chỉ Giải phẫu bệnh cơ bản	0022044/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	22 năm	Giải phẫu bệnh	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm Giải phẫu bệnh - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp - Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn	Khoa Giải phẫu bệnh	0
2.	Nguyễn Thị Tâm	Thạc sĩ Khoa học y sinh	Giải phẫu bệnh	006986/ NA- CCHN	Khám chữa bệnh Nội - Nhi	11 năm				0
3.	Trần Thị Hồng Lê	Thạc sĩ	Y học chức năng	0017053/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	21 năm	1. Ký sinh trùng và Vi sinh 2. Ký sinh trùng và Vi sinh lâm sàng	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm KST-VS, Hóa sinh, Huyết học - Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm, đảm bảo an toàn sinh học. - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp	Khoa Xét nghiệm	0

Wk

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn		
4.	Phạm Thị Ánh Nguyệt	Thạc sĩ	Y học chức năng	0018854/ BYT- CCHN	Chuyên khoa Xét nghiệm	19 năm	1. Huyết học 2. Huyết học và huyết học lâm sàng	- Thực hiện, nhận định, phân tích kết quả xét nghiệm KST-VS, Hóa sinh, Huyết học - Thực hiện quy trình đảm bảo chất lượng xét nghiệm, đảm bảo an toàn sinh học. - Tuân thủ đạo đức nghề nghiệp - Thực hiện tốt kỹ năng giao tiếp và hướng dẫn	Khoa Xét nghiệm	0
							Học phần tốt nghiệp	Quản lý và vận hành 1 phòng xét nghiệm. Đảm bảo chất lượng xét nghiệm và an toàn sinh học. Thực hiện tốt các kỹ thuật xét nghiệm, đánh giá và phân tích được kết quả.		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
II ĐÀO TẠO CAO ĐẲNG										
I	Hộ sinh									
1.	Võ Thị Thu Ba	Cử nhân	Điều dưỡng Sân phụ khoa	0015019/ BYT- CCHN	Hộ sinh	22 năm	Thực tập chăm sóc chuyển dạ đẻ	- Thực hiện được các quy trình kỹ thuật chăm sóc sức khoẻ bà mẹ trong sinh, trẻ sơ sinh an toàn và hiệu quả. Cách xử trí tích cực giai đoạn 3 chuyển dạ hiệu quả. - Thực hiện được cắt và khâu tầng sinh môn theo chỉ định. - Tư vấn được cho sản phụ và gia đình cách chăm sóc sản phụ và trẻ sơ sinh phù hợp với phong tục tập quán và văn hóa địa phương. - Tiếp đón khách hàng, người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa.	Đơn vị phụ sản nhi	15

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Thực hiện các kỹ năng cấp cứu, theo dõi và chăm sóc sản phụ, trẻ sơ sinh sau đẻ. - Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật. - Hướng dẫn sản phụ và người nhà các quy định, cách chăm sóc.		
							Thực tập Dân số-Kế hoạch hóa gia đình	- Tiếp đón khách hàng, đến khám và sử dụng dịch vụ, ghi chép hồ sơ bệnh án tại khoa. - Thực hiện tư vấn, hướng dẫn khách hàng lựa chọn và thực hiện các biện pháp KHHGD. - Thực hiện các thủ thuật về sinh đẻ kế hoạch, phá thai an toàn độc lập. - Giám sát và xử lý kịp thời các tác		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								dụng phụ và biến chứng của khách hàng khi thực hiện phá thai an toàn cũng như các khách hàng sử dụng biện pháp tránh thai . + Xác định những vấn đề sức khỏe và vấn đề sức khỏe ưu tiên của cộng đồng. + Thu thập thông tin và số liệu, ghi chép sổ sách, hồ sơ bệnh án tại cơ sở thực tập. +Lập được kế hoạch giải quyết vấn đề sức khỏe ưu tiên tại cộng đồng. + Mô tả chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của cơ sở thực tập và các khoa phòng điều trị; mô tả được chức trách, nhiệm vụ của		
							Lâm sàng và thực tập tốt nghiệp			

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giờ đạt yêu cầu thực hành
								người Hộ sinh tại khoa sản Bệnh viện 199 - Bộ Công an. + Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của người Hộ sinh trình độ cao đẳng và các kỹ thuật chăm sóc điều dưỡng/ hộ sinh đã học vào thực tế chăm sóc sức khoẻ người bệnh/ khách hàng tại cộng đồng, và tại khoa sản, Bệnh viện 199 - Bộ Công an dưới sự hướng dẫn, giám sát của giáo viên phụ trách. + Thực hiện các kỹ năng giao tiếp, tư vấn thông tin, tư vấn giáo dục sức khoẻ cho cộng đồng và người bệnh/ khách hàng tại cơ sở thực tập.		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
2.	Đỗ Thị Thu Hiền	CKI	Điều dưỡng	0017074/ BYT- CCHN	Thực hiện theo QĐ/20 05- BNV ngày 22/04/ 2005	16 (Trong đó 02 năm sản phụ khoa, 14 năm ĐD)	Thực tập Điều dưỡng cơ sở	- Tiếp đón người bệnh đến khám và điều trị, ghi chép hồ sơ bệnh án. - Thực hiện các kỹ năng cấp cứu và chăm sóc người bệnh. - Thực hiện các quy trình điều dưỡng đúng kỹ thuật. - Hướng dẫn người bệnh các quy định, cách chăm sóc. - Thực hiện được truyền thông, giáo dục và tư vấn sức khỏe sinh sản cho khách hàng. - Phát hiện sớm, xử trí ban đầu một số bệnh thường gặp ở bộ phận sinh dục nữ ngoài thời kỳ thai nghén. - Phát hiện sớm và chuyển tuyến những trường hợp	Đơn vị phụ sản nhi	15

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chức vụ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								bất thường ở bộ phận sinh dục.		
							Thực tập chăm sóc thai nghén	- Giao tiếp, hướng dẫn, giáo dục sức khỏe cho thai phụ và gia đình của họ. - Khám, chẩn đoán, quản lý và chăm sóc thai nghén bình thường. - Hướng dẫn thai phụ đăng ký thai nghén, khám thai định kỳ và tự chăm sóc thai nghén. - Tư vấn, giáo dục sức khỏe cho phụ nữ trong thời kỳ mang thai, người nhà theo dõi và chăm sóc thai nghén bất thường. - Phát hiện, xử trí ban đầu và chuyển tuyến kịp thời những trường hợp thai nghén bất thường.		

TT	Họ và tên	Học hàm học vị, Chuyên khoa, nội trú	Ngành, chuyên ngành đã được đào tạo	Chứng chỉ hành nghề	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm KCB	Môn học	Nội dung môn học	Tên khoa thực hành	Số giường đạt yêu cầu thực hành
								- Lập được kế hoạch chăm sóc những trường hợp thai nghén bất thường.		




**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(CKI Kỹ thuật Xét nghiệm Y học)**

T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
1.	Bàn Inox	Việt Nam	cái	10
2.	Bàn Inox (1,6mx70cmx75cm)	Việt Nam	cái	1
3.	Bàn Inox (2mx80cmx75cm)	Việt Nam	cái	2
4.	Bàn Inox chữ nhật chân gấp 60x100x77cm	Việt Nam	cái	3
5.	Bể nhuộm tiêu bản bằng nhựa code: 10-30	Bio Optia/ Italia	chiếc	7
6.	Bể nhuộm tiêu bản-Order100	Themor Shandon USA	cái	3
7.	Bình bầu đáy bằng 250ml	Đức	cái	6
8.	Bình bầu đáy bằng 500ml	Đức	cái	2
9.	Bình cầu 500 ml	Trung Quốc	cái	5
10.	Bình định mức 100ml	Việt Nam	cái	3
11.	Bình định mức 250ml	Việt Nam	cái	5
12.	Bình định mức 50ml	Việt Nam	cái	4
13.	Bình nón 100ml	Đức	cái	8
14.	Bình rửa mắt cấp cứu di động	Trung Quốc	cái	2
15.	Bình xịt phun sương 500ml	Việt Nam	cái	6
16.	Bộ dụng cụ lấy mẫu xét nghiệm (Inox)	Việt Nam	bộ	2
17.	Bộ giá giữ lạnh cho ống PCR 0.2ml		cái	1
18.	Bộ giá giữ ống nghiệm 1.5/2.0ml		cái	10
19.	Bộ huyết sắc kế		cái	2
20.	Buồng đếm bạch cầu Neubeuwer	Đức	cái	2
21.	Buồng đếm hồng bạch cầu Neubauer cải tiến	Trung Quốc	cái	2
22.	Buồng đếm hồng cầu Neubeuwer	Đức	cái	2
23.	Buồng tiệt trùng LV-UV1; SN: UV1-1401	Việt Nam	cái	1
24.	Cân kỹ thuật 500 gram	Trung Quốc	cái	1
25.	Chai xịt phun sương 250 ml	Đức	cái	13
26.	Cốc 1000 ml	Trung Quốc	cái	5
27.	Cốc 500 ml	Trung Quốc	cái	5
28.	Cốc có mỏ 1000ml	Việt Nam	cái	5
29.	Cốc có mỏ 250ml	Việt Nam	cái	3
30.	Cốc có mỏ 500ml	Việt Nam	cái	5

T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
31.	Cốc mỏ 1000ml	Trung Quốc	cái	5
32.	Đầu que cây kim loại	Việt Nam	cái	5
33.	Đệm giường bệnh nhân 1880x880x50mm	Việt Nam	cái	1
34.	Đèn cồn.	Việt Nam	cái	22
35.	Đèn cực tím di động 2 bóng 90cm (có hẹn giờ)		cái	4
36.	Đèn cực tím di động 60 cm có chân + dây cắm	Việt Nam	cái	1
37.	Đèn cực tím di động có dk từ xa và chế độ hẹn giờ		cái	4
38.	Đèn cực tím hình C 1,2m	TNE/ Việt Nam	cái	10
39.	Đĩa Peptri 9cm	Đài Loan	cái	100
40.	Đĩa Petri	Trung Quốc	đĩa	50
41.	Đĩa petri 40x12mm	Duran	cái	30
42.	Đĩa petri 60x12mm	Duran	cái	70
43.	Đĩa petri thủy tinh 9 cm	Duran/ Đức	cái	50
44.	Giá đỡ bể nhuộm inox 304(33x15x10 cm)	Việt Nam	cái	2
45.	Giá đỡ lam kính	Việt Nam	cái	2
46.	Giá đỡ ống nghiệm phi 12	Việt Nam	cái	5
47.	Giá đỡ ống nghiệm to phi 12.	Việt Nam	cái	30
48.	Giá đỡ ống nghiệm to phi 18.	Việt Nam	cái	30
49.	Gia dụng ong nghiệm	Việt Nam	cái	5
50.	Giá đựng pipet		cái	6
51.	Giường bệnh nhân Inox + đệm	Việt Nam	cái	1
52.	Gô kê tay lấy máu	Việt Nam	cái	10
53.	Hộp đựng bông, cồn Inox	Việt Nam	cái	14
54.	Hộp đựng bông, cồn Inox phi 8.	Việt Nam	cái	11
55.	Hộp đựng dụng cụ 30x15x7 cm	Việt Nam	cái	5
56.	Hộp đựng dụng cụ lấy bệnh phẩm di động(túi giữ nhiệt)	Việt Nam	cái	5
57.	Hộp đựng vật sắc nhọn 1,5 lít (nhựa)	Việt Nam	cái	15
58.	Hộp hấp Inox phi 300	Việt Nam	cái	1
59.	Kéo thẳng đầu tù 18cm	Pakistan	cái	1
60.	Kéo thẳng nhọn 18cm Gold	Pakistan	cái	3
61.	Kéo thẳng nhọn 20cm (13-128 MRU)	Pakistan	cái	1
62.	Kẹp bông băng 24 cm	Pakistan	cái	1
63.	Kẹp dụng cụ bằng Inox	Pakistan	cái	4

T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
64.	Kẹp gấp đĩa kháng sinh	Pakistan	cái	2
65.	Kẹp gấp inox lớn	Việt Nam	cái	4
66.	Kẹp mạch máu cong không máu 18cm	Pakistan	cái	1
67.	Kẹp mang kim 16cm 25-131MRU	Pakistan	cái	1
68.	Khay đựng dụng cụ 20x10 cm	Việt Nam	cái	2
69.	Khay đựng dụng cụ 30x20 cm	Việt Nam	cái	2
70.	Khay đựng dụng cụ Inox 15x30 cm	Việt Nam	cái	1
71.	Khay đựng dụng cụ Inox cỡ lớn	Việt Nam	cái	2
72.	Khay inox chữ nhật	Việt Nam	Cái	8
73.	Khay quả đậu Inox cỡ bé 425ml	Trung Quốc	cái	1
74.	Khay quả đậu Inox cỡ lớn 825ml	Trung Quốc	cái	3
75.	Khay quả đậu loại lớn	Việt Nam	cái	3
76.	Khay quả đậu trung	Việt Nam	cái	3
77.	Lọ nút mài 1000 ml màu nâu	Việt Nam	cái	1
78.	Lọ thủy tinh + ống nhỏ giọt	Trung Quốc	bộ	5
79.	Lưu lượng kế, bình làm ẩm oxy di động		bộ	1
80.	Lưu lượng kế+bình làm ẩm oxy gắn tường chuẩn Pháp	Ningbo/ Trung Quốc	Bộ	1
81.	Máy đếm công thức bạch cầu	Trung Quốc	cái	1
82.	Máy lắc máu MEDIDA 9802 LM	Việt Nam	cái	3
83.	Máy tạo khối	Dài Loan	cái	1
84.	Micropipette Proline Plus 100-1000ul	Sartorius-Đức/Phần Lan	cái	3
85.	Micropipette Proline Plus 20-200ul	Sartorius-Đức/Phần Lan	cái	3
86.	Micropipette Proline Plus 2-20ul	Sartorius-Đức/Phần Lan	cái	3
87.	Nhiệt ẩm kế treo tường		cái	4
88.	Nhiệt kế ẩm kế	Tanita(Nhật)/Trung Quốc	cái	5
89.	Nhiệt kế tự ghi có đầu dò	Elitech/ Trung Quốc	cái	2
90.	Nhiệt kế tủ lạnh		cái	1
91.	Ống cắm dụng cụ	Việt Nam	cái	4
92.	Ống đông 500 ml	Việt Nam	cái	4
93.	Ống đông 500 ml.	Trung Quốc	cái	1
94.	Ống nghiệm thủy tinh có nắp đậy 12 ml	Việt Nam	cái	400

T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
95.	Panh không mẫu 16cm	Gold Tige/Pakistan	cái	5
96.	Panh không mẫu 18-20 cm	Pakistan	cái	2
97.	Panh không mẫu 18cm Gold	Pakistan	cái	4
98.	Panh Kocher không mẫu 16 cm 17-373MRU	Pakistan	cái	2
99.	Panh thẳng không mẫu 16cm Gold Pakistan	Pakistan	cái	10
100.	Pipet 100- 1000UL (HUMAPEPET)	Đức	cái	3
101.	Pipet 100-1000 UL(Humanpette Smart-Line 19140L)	Human/CHLB Đức	cái	3
102.	Pipet 20- 200 UL (Humanpette Smart-Line 19130L)	Human/CHLB Đức	cái	1
103.	Pipet 5- 50UL (HUMAPEPET)	Đức	cái	3
104.	Pipet 5 UL(Humanpette smart-Line 19500L)	Human/CHLB Đức	cái	1
105.	Pipet 5-50 UL(Humanpette Smart-Line 19120L)	Human/CHLB Đức	cái	1
106.	Pipet 5UL (HUMAPEPET)	Đức	cái	1
107.	Pipet chia độ (có bầu) thuỷ tinh 10ml	Đức	cái	10
108.	Pipet chia độ (có bầu) thuỷ tinh 2ml	Đức	cái	10
109.	Pipet chia độ (có bầu) thuỷ tinh 5ml	Đức	cái	10
110.	Pipet cố định thể tích 10ul	AHN/ Đức	cái	2
111.	Pipet cố định thể tích 5ul	AHN/ Đức	cái	2
112.	Pipet điều chỉnh thể tích hút mẫu 5-50ul 8-103-20-9	AHN/ Đức	cái	3
113.	Pipet điều chỉnh thể tích hút mẫu 20-200ul 8-105-20-9	AHN/ Đức	cái	1
114.	Pipet điều chỉnh thể tích hút mẫu 100-1000ul 8-106-20-9	AHN/ Đức	cái	4
115.	Pippet chính xác các loại -Human	Đức	cái	3
116.	Potín hồng bạch cầu	Mỹ	cái	10
117.	Que cấy dầu tròn	Heinz/ Đức	cái	5
118.	Que cấy định lượng 10ul	Kartell/ Ý	cái	20
119.	Rack nhuộm tiêu bản bằng nhựa, code 10-42	Bio Optia/ Italia	chiếc	7
120.	Tủ đựng thuốc cá nhân	Việt Nam	cái	4
121.	Tủ đựng thuốc Inox	Việt Nam	cái	3

T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
122.	Vách ngăn y tế	Việt Nam	cái	1
123.	Vali đựng và bảo quản bệnh phẩm 15 lít		cái	1
124.	Vali đựng và bảo quản bệnh phẩm có bánh xe 26.4lit		cái	1
125.	Vali đựng và bảo quản bệnh phẩm có bánh xe 36 lít		cái	1
126.	Xe đẩy hàng 150 kg	Advindeq/ Đài Loan	cái	1
127.				
128.	Cân phân tích BL 220H	Nhật	cái	2
129.	Hệ thống sinh hóa miễn dịch tích hợp tự động	Siemens Healthcare Diagnostic/ Mỹ	ht	1
130.	Hệ thống tách chiết DNA/RNA tự động	Intron Biotechnology/ Hàn Quốc	ht	1
131.	Hệ thống x.nghiệm RIDAqline(m.scan,m.lắc chuẩn, B.ủ, giá	r-Biopharm/ Đức	bộ	1
132.	HT định nhóm máu = gelcard Erytra Eflexis; 511-0001750	Diagnostic Grifols/ Tây Ban Nha	ht	1
133.	Kính hiển vi hai mắt CX21	Olympus/ Nhật	cái	5
134.	Kính hiển vi huỳnh quang có Camera+Tivi (BX 41)	Olympus/ Nhật	cái	1
135.	Kính hiển vi phân cực BX 41 - P	Olympus/ Nhật	cái	1
136.	Máy cất nước 2 lần A 4000 D	Anh	cái	1
137.	Máy đếm tế bào dòng chảy Fancanto II/Becton ...	Mỹ	cái	1
138.	Máy đếm tế bào máu bằng Laser Coulter Hmx-Beckman	Mỹ	cái	1
139.	Máy đếm tế bào máu tự động Unicel DxH600	Beckman Coulter/ Mỹ	cái	1
140.	Máy điện giải đồ 5 thông số Humalyte Line Plus5	Trung Quốc	cái	1
141.	Máy định danh vi khuẩn & kháng sinh đồ Miicronaut	Đức	cái	1



T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
142.	Máy đo độ đục DEN-1/05020223120899/2023	Grant Instruments/ Anh	cái	1
143.	Máy đo tốc độ lắng máu ESR 3000	SFRI/ Pháp	cái	1
144.	Máy khí máu ABL 5 (SN:142R0678N002)	Đan Mạch	bộ	1
145.	Máy lắc Vortex đa chức năng VM 30	Daihan/ Hàn Quốc	cái	2
146.	Máy ly tâm ROTOFIX 32A	Hettich - Đức	cái	1
147.	Máy ly tâm 24 lỗ Haematokrit 210/ Hettich - Đức	Đức	cái	1
148.	Máy ly tâm đĩa PCR. MD: C2000-E	BenchMark/ Mỹ	cái	1
149.	Máy ly tâm lạnh (-20độ đến +40 độ) UNIVERSAL 32R	Đức	cái	1
150.	Máy ly tâm lạnh(kèm Rotor góc 24x1.5/2ml) Z326K	Hermle/ Đức	cái	1
151.	Máy ly tâm máu EBA 20	Đức	cái	3
152.	Máy ly tâm NextSpin-P224, SN: TP210180001	Joanlab/ Trung Quốc	cái	1
153.	Máy ly tâm Soindown MaXpin C-6mt	Daihan/ Hàn Quốc	cái	2
154.	Máy ly tâm Spindown. MD: C1801-230V-EU	LABNET	cái	1
155.	Máy p.tích huyết học Laser tự động(Phoenix NCC5500)	Neo Medica/Serbia	chiếc	1
156.	Máy p.tích nước tiểu 13th.số Combilyzer 13,N:180058	Human/CHLB Đức	cái	1
157.	Máy phân tích đông máu tự động ACL TOP 350 CTS	Instrumentation Laboratory/ Mỹ	cái	1
158.	Máy phân tích Elisa tự động.MD: Mago 4	Delta Biologicals S.R.L/Italy	chiếc	1
159.	Máy phân tích huyết học tự động.MD:Phoenix NCC2310	Neo Medica/Serbia	chiếc	1
160.	Máy phân tích huyết học tự động 51 thông số Unicel Dxh600	Beckman Coulter/Mỹ	cái	1
161.	Máy phân tích miễn dịch huỳnh quang STANDARD F200	SD Biosensor-Hàn Quốc/Thái Lan	máy	1

T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
162.	Máy phân tích nước tiểu 11 thông số (Mission U120)	Trung Quốc	cái	1
163.	Máy phân tích nước tiểu tự động iChem Velocity	Beckman Coulter/Mỹ	cái	1
164.	Máy phân tích HbA1c tự động.MD:iQ-A1c Plus,SN:14202U	Inter Bio - Lab/USA	máy	1
165.	Máy PTNT U-AQ Smart (máy xét nghiệm nước tiểu)	Humasis/ Hàn Quốc	cái	1
166.	Máy quang phổ kế tử ngoại khả kiến	Mỹ	cái	1
167.	Máy Realtime PCR CFX96	Bio-Rad/ Singapore	cái	1
168.	Máy sinh hóa bán tự động Humalyze 2000	Đức	cái	1
169.	Máy sinh hóa bán tự động Humalyze 2000.	Đức	cái	1
170.	Máy sinh hóa tự động AU480/Beckman Coulter	Nhật	cái	1
171.	Máy sinh hóa tự động.MD: Biolis 24i Premium	Tokyo Boeki Medical System/Nhật Bản	chiếc	1
172.	Máy Vortex. MD: S0200-230V-EU	LABNET	cái	1
173.	Máy x.nghiệm sinh hóa bán tự động.MD:3000Evolution	Biochemical systems International SRL/Italia	chiếc	1
174.	Máy xét nghiệm đông máu tự động ACL 7000	Ý	cái	1
175.	Máy xét nghiệm HbA1c tự động ADAMS A1c HA-8190V	ARKRAY INC/ Nhật Bản	máy	1
176.	Máy xét nghiệm ion đồ TYPE AEL 001	SCO GmbH/Đức SCO GmbH/CHLB Đức	cái	1
177.	Máy xét nghiệm miễn dịch Access 2 UniCel DxI 800	Beckman Coulter/Mỹ	cái	1
178.	Máy xét nghiệm miễn dịch tự động.MD: ACCESS 2	Beckman Coulter/Mỹ	cái	1



T T	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐV T	Số lượng
179.	Máy xét nghiệm nước tiểu tự động URYXXON RELAX	CHLB Đức, Hungary	cái	1
180.	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động 1200xn/giờ AU680	Beckman Coulter/ Nhật Bản	cái	1
181.	Nồi cách thủy 11L - YCW 0,4M	Đài Loan	cái	2
182.	Nồi hấp 53 lít kiểu đứng SS-325 TOMY	Nhật	cái	2
183.	Nồi hấp tiệt trùng 75l - LSB75	Trung Quốc	cái	1
184.	Tủ âm 93 lít MIR-162 Sanyo	Nhật	cái	2
185.	Tủ âm CO2 170 lít.MD: MCO-18AC-PE	Panasonic/Nhật	cái	1
186.	Tủ âm. MD: MIR-162PE	Panasonic/Nhật	cái	1
187.	Tủ an toàn sinh học cấp 2	Công ty TNHH KT và XD Lâm Nguyễn/VN	cái	1
188.	Tủ an toàn sinh học cấp II LCB-1203B- A2;2019112102	Labtech/ Hàn Quốc	cái	1
189.	Tủ an toàn sinh học LV-BCS09;SN:BCS09- 028;...-198	Việt Nam	cái	2
190.	Tủ bảo quản dược phẩm, sinh phẩm HYC 290	Haier/ Trung Quốc	cái	1
191.	Tủ hút khí độc XL-8104 ERLAB	Pháp	cái	2
192.	Tủ lạnh 340 lít đựng hoá chất MPR-311(H) Sanyo	Nhật	cái	1
193.	Tủ lạnh âm sâu 30 độ C	Haier/ Trung Quốc	Cái	1
194.	Tủ lạnh âm sâu -40oC DW-40L262	Qingdao Haier Biomedical/Tru ng Quốc	Cái	1
195.	Tủ lạnh âm sâu dung tích 301 lít/-86 độ C	Nhật	cái	1
196.	Tủ lạnh bảo quản hóa chất và bệnh phẩm EVERMED	Italia	cái	1
197.	Tủ mát Alaska SL-7C		cái	1
198.	Tủ nuôi cấy vô trùng MCV-B91F Sanyo	Nhật	cái	1
199.	Tủ sấy 97 lít MOV-112 Sanyo	Nhật	cái	3
200.	Tủ thao tác PCR	Công ty TNHH KT và XD Lâm Nguyễn/VN	Cái	1

**DANH SÁCH TRANG THIẾT BỊ KHOA ĐÁP ỨNG YÊU CẦU
GIẢNG DẠY THỰC HÀNH (Dựa vào chương trình thực hành)
(Cao đẳng Hộ sinh)**

TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
<i>Y cụ nhỏ lẻ</i>				
1	B2 Bánh mở vết Grave 75x20mm G14.60.0034.01	Pakistan	cái	50
2	B2 Tủ âm 303-1AB;SN:22080119;2022	Xingchen/ Trung Quốc	chiếc	1
3	B2. Ambu thở	Trung Quốc	cái	1
4	B2. Bảng Meca (chuông báo y tá)	Việt Nam	cái	16
5	B2. Bóng bóp Ambu	Đài Loan	cái	1
6	B2. Chén inox số 3	Việt Nam	cái	2
7	B2. Hộp nhựa đựng đồ y tế. KT:33x21x19.5cm	Seka/ Hồng kông	cái	1
8	B2. Kéo 10 cm cong, 2 đầu nhọn (kéo cắt chỉ)	Pakistan	cái	2
9	B2. Kẹp phẫu thuật Gill cong, 7,5cm, 1x2T, 42-1130	Hilbro/Pakistan	cái	2
10	B2. Kẹp phẫu thuật hình tim 23cm	Toklais pak/ Pakistan	cái	5
11	B2. Kẹp phẫu tích Semken cong 12 cm 12.0077.12	Hilbro/Pakistan	cái	2
12	B2. khay inox (20x30cm)	Việt Nam	cái	2
13	B2. Lưỡi đèn nội khí quản thẳng Miller số 0	Rudolf Riester GmbH/ Pakistan	cái	1
14	B2. Nút chuông gọi phục vụ ST-100	NTT Works Co.,ltd (Syscall)/Hàn Quốc	cái	16
15	B2. Thau inox đường kính 35 cm	Việt Nam	cái	2
16	B2. Thước đo chiều cao gắn tường	Việt Nam	cái	1
17	B2. Bộ đèn cực tím treo tường 120 cm (máng+bóng)	TNE/ Việt Nam	cặp	1
18	B2. Bộ đo huyết áp (kích thước vòng băng 15cm)	Nhật Bản	cái	2

TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
19	B2.Bộ đo huyết áp (kích thước vòng băng 20 cm)	Nhật Bản	cái	2
20	B2.Bộ đo huyết áp(kích thước vòng băng 5-10cm)	Nhật Bản	cái	1
21	B2.Bơm hút thai karman 1 van	Đài Loan	cái	5
22	B2.Bóp bóng Ambu 1000ml	Đài Loan	cái	1
23	B2.Cân trẻ em điện tử có thước đo	Kinlee/ Trung Quốc	cái	1
24	B2.Cây truyền dịch có bánh xe	Việt Nam	cây	4
25	B2.Cốc inox làm thuốc có nắp đậy	Việt Nam	cái	2
26	B2.Đèn cực tím di động 2 bóng 90cm (có hẹn giờ)		cái	1
27	B2.Đèn đọc phim 2 cửa	TNE/ Việt Nam	cái	2
28	B2.Đèn khám cây viết (đèn pin)	Riester - Đức	cái	3
29	B2.Giường sơ sinh (xe nôi em bé) X01-5.	Jiangsu/ Trung Quốc	cái	1
30	B2.Lưu lượng kế và bình làm ẩm	Ningbo/ Trung Quốc	Bộ	9
31	B2.Ống nghe nhi	Nhật Bản	cái	1
32	B2.Tủ thuốc 2 cánh sần nghiêng có ngăn độc AB	Việt Nam	cái	1
33	B2.Xe đẩy bệnh nhân đa năng Integral Kam	Join Stock Company/ Belarus	cái	1
34	B2.Xe đẩy cáng bệnh nhân KPP 5	The Republian Unitary Enterprise/ Belarus	cái	1
35	Bơm Kamax 1 van (B2)	Mỹ	cái	2
36	Bục inox 2 tầng (B2)	Việt Nam	cái	3
37	Bàn (tít) để dụng cụ mổ có xe đẩy Inox	Việt Nam		1
38	Bàn đẩy dụng cụ tiêm (3 tầng)	Việt Nam		1
39	Bộ đèn cực tím treo tường 120cm	Việt Nam		1
40	Bàn khám phụ khoa			1



TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
41	Bộ dụng cụ nạo thai (26 chi tiết) (đếm catalog 25)			1
42	Bộ giác hút thai gồm 2 cái			1
43	Bơm Kamax 1 van (B2)			2
44	Bóp bóng			1
45	Bục bước chân 2 bậc			2
46	Bục inox 2 tầng (B2)			3
47	Cân bệnh nhân có thước đo			2
48	Cân có thước đo chiều cao WS 160			1
49	Cân điện tử mặt kính GS 14			1
50	Cân sơ sinh có máng nằm			1
51	Đầu dò UC cho máy monitor sản khoa BT-350			1
52	Đèn cực tím di động 2 bóng 90cm (có hẹn giờ)			1
53	Đèn đọc phim X - Quang 2 cửa - FS34-2			1
54	Đèn gù khám phụ khoa model 751-SMIC Thượng Hải			2
55	Đèn gù tiểu phẫu Mediled			3
56	Đèn sưởi ấm			2
57	Doppler tìm thai			1
58	Forcep co máu 16cm			10
59	Ghế xoay Inox			5
60	Giá xếp thuốc HSK-75.4.0.PS1			1
61	Giường bệnh nhân INOX			3
62	Giường y tế			16
63	Hộp bông cotton			2
64	Hộp chống sốc phản vệ			4
65	Hộp đựng bông gạc nhôm			1
66	Hộp đựng dụng cụ sản khoa nhôm			5
67	Hộp hấp Inox phi 340			1
68	Hộp hấp tròn (KT: 240x160)			1
69	Hút mũi cầm tay cho sơ sinh			3
70	Huyết áp kế đồng hồ ALK2			2
71	Kéo thẳng đầu tù 20cm			2
72	Kẹp bông thấm INOX			19
73	Kẹp cổ tử cung			6



TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
74	Kẹp hình tim 20-25cm			2
75	Kẹp hình tim 24-25cm			100
76	Kẹp phẫu tích (Nhíp) 20cm (PK. Nam học)			2
77	Kẹp thùng tinh (hình tim)			2
78	Khay quả đậu 825 ml (sâu)			2
79	Khay quả đậu Inox cỡ lớn 825ml			1
80	Mặt nạ gây mê số 1 Greetmed			2
81	Máy đo nồng độ oxy kẹp ngón tay Microlife Oxy 200			2
82	Máy hút dịch một bình			1
83	Mỏ vệt các loại			31
84	Mỏ vệt grave KB 040/01 (75x20mm)			5
85	Mỏ vệt grave KB 040/02 (95x35mm)			15
86	Mỏ vệt INOX			4
87	Mỏ vệt nhựa dùng 1 lần			200
88	Nhiệt Âm Kế - Tanita			2
89	Nhiệt kế cảm ứng.			1
90	Nong cổ tử cung			88
91	Ống cầm dụng cụ			3
92	Ống nghe ALK2			1
93	Ống nghe tim thai bằng nhôm			1
94	Ống nghe tim thai bằng nhựa			1
95	Ống nghe tim thai gỗ			4
96	Panh đầu rắn 25 cm			8
97	Panh hình tim 25cm			1
98	Thìa đặt vòng			10
99	Thuốc dây			3
100	Thuốc đo tử cung.			8
101	Tủ đầu giường nhựa			2
102	Tủ thuốc 2 cánh có ngăn đọc AB			1
103	Tủ thuốc 2 cánh sàn nghiêng có ngăn đọc AB			2
104	Tủ y tế (tủ đầu giường)			15
105	Túi chườm lạnh			2
106	Túi chườm nóng			3
107	Túi chườm nóng lạnh			2

TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
108	Van âm đạo			8
109	Xe đẩy y tế Inox			1
110	Xe lăn đẩy bệnh nhân			2
111	Xe nôi đón bé có chân và ngăn để đồ			1
112	Xe tiêm phát thuốc 2 tầng (có xô Inox)			2
Tài sản cố định				
1	B2 Máy li tâm PLC-066;SN:2301288;2023	Gemmy Industrial Corp/ Đài Loan	cái	1
2	B2. Đèn điều trị vàng da		cái	1
3	B2. Đèn khám ánh sáng lạnh Led	Elpis Medical/ Hàn Quốc	cái	1
4	B2. Màn hình hiển thị SR-A330	NTT Works Co.,Ltd (Syscall)/Hàn Quốc	chiếc	1
5	B2. Máy theo dõi sản khoa CMS800G/23050100029/2023	Contec Medical Systems Co.,Ltd/ Trung Quốc	chiếc	1
6	B2. Xe tiêm 3 tầng Inox (03 xô)	Việt Nam	cái	1
7	B2. Xe tiêm 3 tầng Inox (2ngăn + 3 xô)	Việt Nam	cái	3
8	B2.Bàn sinh GET-2000	CT TNHH SX TBYT Việt Nam	chiếc	2
9	B2.Bộ dụng cụ phẫu thuật sản phụ khoa	Nopa/Đức	Bộ	1
10	B2.Dao mổ điệncaotầnSURTRON120,SN:0275436,NXS:2023	LED.spa/ Ý	chiếc	1
11	B2.Ghế khám sản phụ khoa MFBK-01	CT TNHH SX TBYT Việt Nam	chiếc	1



TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
12	B2.Giường sưởi ấm trẻ sơ sinh CBW-1100, CBW2110766	JW Bio Science/ Hàn Quốc	Bộ	1
13	B2.Giường y tế điều khiển điện HK-9008	Hong Ky/ Việt Nam	cái	5
14	B2.Kìm kẹp clip Polymer nội soi cỡ L. Mã 0301- 04LE	Grena Ltd/ Anh Quốc	cái	1
15	B2.Máy siêu âm(màu 4D,sản khoa,03 đầu dò)LOGIQ P9	GE Ultrasound Korea Ltd.,/ Hàn Quốc	máy	1
16	B2.Máy soi cổ tử cung DVC200,760192- M21A09100004	Mediblu Medical LLC/ Mỹ	ht	1
17	B2.Máy theo dõi bệnh nhân M-300-15	Join Stock Company/ Belarus	cái	1
18	B2.Máy theo dõi sản khoa BT-350L	Bistos/ Hàn Quốc	cái	1
19	B2.Tủ đựng sàng,gạc 4 tầng,2hộc thò,2 bên kính	Việt Nam	cái	1
20	B2.Tủ đựng sàng,gạc 4 tầng,3 ngăn,2hộc,2 bên kính	Việt Nam	cái	1
21	B2Máy trợ thở CPAP sơ sinh AD- IA,SN:21089022, 2021	Quangdong Pigeon Medical Apparatus Co.Ltd/T.Quốc	Bộ	1
22	Bàn khám sản phụ khoa Inox	Việt Nam	cái	2
23	Kính hiển vi sinh học 2 mắt. MD: MBL 2000	Kruss/Đức	cái	1
24	Máy soi cổ tử cung JDJ-B; SN: SMYD0030TK17003	Huato/ Trung Quốc	bộ	1
25	Máy theo dõi bệnh nhân Cetus X12	Ashitaka Factory/ Đức	máy	1
26	Monitor theo dõi sản khoa BT - 350	Hàn Quốc	cái	1

TT	Tên thiết bị	Hãng/ Nước sản xuất	ĐVT	Số lượng
27	Thiết bị Laser CO2 phẫu thuật siêu xung 40/45W	Việt Nam	cái	1
28	Tủ sấy 97 lít MOV-112 Sanyo	Nhật	cái	1
29	Tủ thao tác PCR	Công ty TNHH KT và XD Lâm Nguyễn/VN	Cái	1
30	Bơm tiêm điện. MD: TOP-5300	TOP/ Nhật Bản	cái	1
31	Máy truyền dịch. MD: TOP-2300	TOP/ Malaysia	cái	1

Nơi nhận:

- Cục Y tế (H06);
- Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo
- Bộ Y tế;
- Lưu: VT, KHTH (Thảo-04 bản).

GIÁM ĐỐC**Tiến sĩ Quách Hữu Trung**